

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và
Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Căn cứ tình hình từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các Danh mục quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển có yêu cầu riêng thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2010.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

Phụ lục I**DANH MỤC CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg
ngày 19 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Công nghệ thiết kế, chế tạo các bộ vi xử lý, mạch tích hợp và bộ nhớ máy tính có dung lượng cao.
2. Công nghệ các hệ thống nhúng.
3. Công nghệ nhận dạng chữ viết, tiếng nói, hình ảnh, cử chỉ, chuyển động và ý nghĩ.
4. Công nghệ màn hình độ phân giải cao.
5. Công nghệ mạng thế hệ sau.
6. Công nghệ tính toán phân tán và tính toán hiệu năng cao.
7. Công nghệ ảo hóa và tính toán đám mây (virtualization & cloud computing).
8. Công nghệ Internet IPv6. Công nghệ Internet di động.
9. Công nghệ chế tạo hệ điều hành cho máy tính và các thiết bị di động.
10. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bí mật thông tin ở mức cao.
11. Công nghệ truyền hình số mặt đất. Công nghệ truyền hình số vệ tinh thế hệ thứ 2.
12. Công nghệ gen ứng dụng trong chẩn đoán, giám định, điều trị.
13. Công nghệ gen ứng dụng trong chế tạo, sản xuất vắc-xin tái tổ hợp.
14. Công nghệ gen ứng dụng trong chế tạo, sản xuất protein tái tổ hợp.
15. Công nghệ chuyển gen trên động vật, thực vật, vi sinh vật định hướng tạo ra các sản phẩm có giá trị cao ứng dụng trong y tế, nông nghiệp, công nghiệp và bảo vệ môi trường.
16. Công nghệ tế bào gốc ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị; ứng dụng trong thay thế các mô, cơ quan.
17. Công nghệ tế bào mô, phôi động vật; công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật.
18. Công nghệ sản xuất enzym, protein.
19. Công nghệ lên men quy mô công nghiệp cho các chủng giống vi sinh vật tái tổ hợp.
20. Công nghệ vi sinh trong xử lý ô nhiễm môi trường.
21. Công nghệ chế tạo robot.
22. Công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM), công nghệ sản xuất linh hoạt (FMS) cho các sản phẩm có độ phức tạp cao.
23. Công nghệ điều khiển độ chính xác gia công cơ khí.
24. Công nghệ chế tạo các thiết bị nghi khí hàng hải chuyên dụng trên tàu thủy.

25. Công nghệ thiết kế, chế tạo, lắp ráp hạ thủy giàn khoan và các kết cấu siêu trường siêu trọng phục vụ ngành dầu khí.

26. Công nghệ thiết kế chế tạo các thiết bị điều khiển, bộ biến đổi điện tử công suất dùng cho ngành điện và các máy tự động trong cơ khí chế tạo, tàu thủy, giao thông.

27. Công nghệ thiết kế và chế tạo các thiết bị đo lường, các cơ cấu chấp hành, các bộ điều khiển và giám sát tự động cho các hệ thống thiết bị đồng bộ trong các nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy điện, nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất, chế biến thực phẩm, dược phẩm.

28. Công nghệ thiết kế và chế tạo chip chuyên dụng cho các cơ cấu đo lường và các hệ điều khiển.

29. Công nghệ chế tạo các thiết bị phục vụ chẩn đoán bằng hình ảnh dùng trong y tế; thiết bị y tế sử dụng công nghệ hạt nhân.

30. Công nghệ vũ trụ.

31. Công nghệ vật liệu nano.

32. Công nghệ hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS) và cảm biến theo nguyên lý mới.

33. Công nghệ vật liệu linh kiện quang điện tử (optoelectronics) và quang tử (photonics).

34. Công nghệ sản xuất gang và hợp kim đặc biệt.

35. Công nghệ xử lý bề mặt và hàn trong môi trường đặc biệt.

36. Công nghệ chế tạo vật liệu siêu bền, siêu nhẹ, thân thiện với môi trường hoặc sử dụng trong môi trường khắc nghiệt.

37. Công nghệ chế tạo sơn chuyên dụng cao cấp, thân thiện với môi trường.

38. Công nghệ sản xuất polyme sinh học có khả năng tự phân hủy.

39. Công nghệ sản xuất vật liệu polyme tổ hợp và polyme compozit chất lượng cao, bền với khí hậu nhiệt đới.

40. Công nghệ chế tạo cao su kỹ thuật, cao su tổng hợp chuyên dụng cho chế tạo máy, điện, điện tử, an ninh quốc phòng.

41. Công nghệ sản xuất gốm sứ kỹ thuật cao cấp cho công nghiệp điện, điện tử, chế tạo máy. Công nghệ sản xuất sứ dân dụng cao cấp.

42. Công nghệ chuyển hóa và lưu trữ các nguồn năng lượng tái tạo.

43. Công nghệ thiết kế tàu thủy cỡ lớn, tàu có tính năng phức tạp.

44. Công nghệ chế tạo các vật liệu compozit dạng dẻo, dạng bimetal.

45. Công nghệ gia công vật liệu bằng siêu âm, tia lửa điện, plasma, laser, điều khiển kỹ thuật số.

46. Công nghệ chế tạo vật liệu sợi thủy tinh đặc biệt, sợi quang, sợi cacbon.